

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Diệu H - Sinh năm: 1991

Nơi ĐKTT: Bản Huổi Phạ, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Hiện trú tại: Phòng 303, chung cư 82, tổ 23, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lương Mạnh Tiến - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: E 82, tổ 23, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58; Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Diệu H và anh Lương Mạnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Diệu H và anh Lương Mạnh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lương Mạnh T, sinh ngày 24/12/2022 và Lương Mạnh H, sinh ngày 21/11/2017 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác.

Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lương Mạnh T mỗi tháng 05 triệu đồng (năm triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2024, phương thức cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; Nợ phải trả
Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị H và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị H phải chịu 150.000đ tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ, và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001070 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự: "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./"

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND TP ĐBP;
- Chi cục THADS;
- UBND Phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ HN;
- Kế toán; VP;

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên